

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10-7-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Ngọc Điệp
- Bà Huỳnh Thị Thuỳ Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2025/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thanh Mỹ D, sinh năm 1994; địa chỉ thường trú: Số A, nhà ở An sinh xã H, Khu phố H, chung cư Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh); địa chỉ tạm trú: Số A Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E tỉnh Đắk Lắk). Có mặt

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng Thanh T, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: Số A, nhà ở An sinh xã H, Khu phố H, chung cư Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn bà Võ Thanh Mỹ D trình bày:

Về hôn nhân: Bà Võ Thanh Mỹ D và ông Nguyễn Hoàng Thanh T tự nguyện

chung sống và kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 36, ngày 04/6/2019, tại UBND phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng thời gian sau này phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có hạnh phúc, bất đồng quan điểm trong cách nuôi dạy con cái, thường xuyên cãi vã. Hiện nay bà D và ông T không còn tình cảm, đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, bà D đã về nhà cha mẹ ruột tại số A Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E tỉnh Đắk Lắk) để sinh sống, nên bà D yêu cầu Tòa giải quyết cho bà Võ Thanh Mỹ D được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Thanh T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Võ Gia H, sinh ngày 15/11/2021 và Nguyễn Võ Bảo H1, sinh ngày 14/12/2023. Hiện nay hai con chung đang sống cùng với bà D tại số A Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E tỉnh Đắk Lắk), nhà cha mẹ ruột của bà D. Sau khi ly hôn bà D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện bà D yêu cầu ông Nguyễn Hoàng Thanh T cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng, mỗi con 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bà D đã thay đổi yêu cầu đối với mức cấp dưỡng nuôi con. Cụ thể, bà D yêu cầu ông Nguyễn Hoàng Thanh T cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng, mỗi con 2.500.000 đồng (hai con 5.000.000 đồng/tháng).

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn giao nộp tài liệu chứng cứ: Căn cước công dân của bà Võ Thanh Mỹ D, ông Nguyễn Hoàng Thanh T; Thông tin cư trú; Giấy chứng nhận kết hôn; Giấy khai sinh.

2. Bị đơn ông Nguyễn Hoàng Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng Thanh T và bà Võ Thanh Mỹ D tự nguyện chung sống và kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 36, ngày 04/6/2019, tại UBND phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng thời gian sau này phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có hạnh phúc, bất đồng quan điểm trong cách nuôi dạy con cái, thường xuyên cãi vã. Hiện nay ông T và bà D không còn tình cảm, đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, bà D đã về nhà cha mẹ ruột tại số A Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E tỉnh Đắk Lắk) để sinh sống, nay bà D yêu cầu ly hôn ông T đồng ý vì vợ chồng không thể hàn gắn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Võ Gia H, sinh ngày 15/11/2021 và Nguyễn Võ Bảo H1, sinh ngày 14/12/2023. Hiện nay hai con chung đang sống cùng với bà D tại số A Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E tỉnh Đắk Lắk), nhà cha mẹ ruột của bà D.

Sau khi ly hôn ông T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Võ Gia H, sinh ngày 15/11/2021. Còn Nguyễn Võ Bảo H1, sinh ngày 14/12/2023 ông T đồng ý giao cho bà D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng vì cháu Bảo H1 còn nhỏ dưới 03 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T không cấp dưỡng để bà D nuôi con và cũng không yêu cầu bà D cấp dưỡng để ông T nuôi con. Trường hợp Tòa án quyết định giao hai con cho bà D nuôi dưỡng thì ông T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn giao nộp tài liệu chứng cứ: Không

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Võ Thanh M Dung có mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn ông Nguyễn Hoàng Thanh T vắng mặt.

- Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa.

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 107, 110 của Luật hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thanh Mỹ D đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng Thanh T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

+ Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Ngày 21 tháng 4 năm 2025, bà Võ Thanh Mỹ D có đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với ông Nguyễn Hoàng Thanh T. Từ những nội dung tranh chấp nêu trên, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.2]. Về thẩm quyền: Bà Võ Thanh Mỹ D khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với ông Nguyễn Hoàng Thanh T, đây là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại thời điểm thụ lý, bị đơn ông Nguyễn Hoàng Thanh T đang cư trú tại phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về việc tham gia phiên tòa của đương sự:

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Hoàng Thanh vắng M1 không có lý do mặc dù đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Võ Thanh Mỹ D và ông Nguyễn Hoàng Thanh T tự nguyện chung sống và kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 36, ngày 04/6/2019, tại UBND phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Việc chung sống và đăng ký kết hôn giữa bà D và ông T là hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc, đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa bà D và ông T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà D xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên bà D yêu cầu ly hôn.

Việc bà D và ông T không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình dẫn

đến tình cảm vợ chồng không còn nên vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc nên vợ chồng phải có trách nhiệm chăm sóc, giúp đỡ nhau về mọi mặt, tin tưởng yêu thương nhau, những mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng cần phải tìm cách giải quyết để xây dựng gia đình hạnh phúc.

Qua xác minh tại nơi bà D, ông T cư trú: Địa phương không biết mâu thuẫn vợ chồng của bà D và ông T. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án ông T trình bày vợ chồng chung sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm và đồng ý ly hôn. Bà D và ông T xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không sống chung nên không thể nào có cơ hội hàn gắn. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn giữa bà D và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông T là có cơ sở. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thanh Mỹ D đối với ông Nguyễn Hoàng Thanh T.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Võ Gia H, sinh ngày 15/11/2021 và Nguyễn Võ Bảo H1, sinh ngày 14/12/2023. Hiện nay hai con chung đang sống cùng với bà D tại số A Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E tỉnh Đắk Lắk). Sau khi ly hôn bà D, ông T đều yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Qua xác minh tại nơi bà D và ông T cư trú cho biết: Đối với các con Nguyễn Võ Gia H, sinh ngày 15/11/2021 và Nguyễn Võ Bảo H1, sinh ngày 14/12/2023 hiện nay bà D đang nuôi dưỡng. Ông T cũng thừa nhận hiện nay, con chung bà D đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy, các con chung Nguyễn Võ Gia H, sinh ngày 15/11/2021 và Nguyễn Võ Bảo H1, sinh ngày 14/12/2023 hiện đang do bà D nuôi dưỡng, các con còn nhỏ, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ. Bà D có công việc và thu nhập, chỗ ở ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, để con chung phát triển ổn định, toàn diện cần giao con chung Nguyễn Võ Gia H, sinh ngày 15/11/2021 và Nguyễn Võ Bảo H1, sinh ngày 14/12/2023 cho bà Võ Thanh Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp nên yêu cầu của bà D về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung được chấp nhận.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Võ Gia H, sinh ngày 15/11/2021 và Nguyễn Võ Bảo H1, sinh ngày 14/12/2023 mỗi con, mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét thấy, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp, ông T có công việc và có thu nhập. Vì vậy, căn cứ Điều 107, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình buộc ông T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Võ Gia H, sinh ngày 15/11/2021 và Nguyễn Võ Bảo H1, sinh ngày 14/12/2023 mỗi tháng, mỗi con là

2.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.4]. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3]. Tại phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Võ Thanh Mỹ D phải chịu 300.000 đồng (án phí ly hôn). Ông Nguyễn Hoàng Thanh T phải chịu 300.000 đồng (án phí cấp dưỡng nuôi con).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thanh Mỹ D đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng Thanh T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thanh Mỹ D được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Thanh T.

1.2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Võ Gia H, sinh ngày 15/11/2021 và Nguyễn Võ Bảo H1, sinh ngày 14/12/2023 cho bà Võ Thanh M Dung trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Hoàng Thanh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Võ Gia H, sinh ngày 15/11/2021 và Nguyễn Võ Bảo H1, sinh ngày 14/12/2023 mỗi con, mỗi tháng 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thanh Mỹ D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24 số 0001791, ngày 21/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Ông Nguyễn Hoàng Thanh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh N